

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/DS-ST.

Ngày: 02-6-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1967. Địa chỉ: đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (Hợp đồng ủy quyền ngày 27-01-2021). Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Trần Thanh L, sinh năm 1961 và ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1962. Địa chỉ: đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang L: Bà Trần Thanh L, sinh năm 1961. Địa chỉ: đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng ủy quyền ngày 01-6-2021. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2019, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh D đều trình bày:

Ngày 12-11-2018 bà Nguyễn Thị H có cho vợ chồng ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh L vay số tiền 2.100.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất 1.500 đồng/1 ngày/1.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 20-01-2019. Khi vay có viết Giấy mượn tiền, vợ chồng ông L, bà L có ký tên và ghi họ tên “Nguyễn Quang L, Trần Thanh L” dưới mục “Bên mượn” xác nhận vay tiền. Đến hạn vợ chồng ông L, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay yêu cầu vợ chồng ông L, bà L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vay gốc 2.100.000.000 đồng, tiền lãi như sau:

Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 12-11-2018 đến ngày 20-01-2019 là 02 tháng 08 ngày x 1,66%/tháng, thành tiền 79.016.000 đồng. Tiền lãi đối với số tiền vay quá hạn: Từ ngày 21-01-2019 đến ngày 02-6-2021 là 28 tháng (*chỉ tính tròn 28 tháng*) x 2,5%/tháng, thành tiền 1.470.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi 1.549.016.000 đồng. Bà L đã trả tiền lãi 94.500.000 đồng, còn 1.454.516.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 3.554.516.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh: Giấy mượn tiền ngày 12-11-2018.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn vợ chồng bà Trần Thanh L, ông Nguyễn Quang L đều trình bày:

Vợ chồng bà L, ông L đều thừa nhận có vay của bà H số tiền 2.100.000.000 đồng, thỏa thuận mức lãi suất 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn trả ngày 20-01-2019. Khi vay có viết Giấy mượn tiền ngày 12-11-2018 và vợ chồng bà L, ông L đều ký và ghi họ tên “Nguyễn Quang L, Trần Thanh L” dưới mục “Bên mượn” xác nhận vay tiền của bà H, vợ chồng ông bà đã trả cho bà H số tiền lãi 94.500.000 đồng (*lãi tháng 12 năm 2018 tính trên số nợ gốc 2.100.000.000 đồng*). Bà H yêu cầu trả số tiền vay gốc 2.100.000.000 đồng và tiền lãi thì vợ chồng bà L, ông L đồng ý trả số tiền vay gốc 2.100.000.000 đồng cho bà H, đề nghị nguyên đơn tính lãi theo mức 0,83%/tháng, do điều kiện kinh tế gia đình bà hiện nay rất khó khăn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà L, ông L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền mua bán còn nợ là 3.554.516.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng bà L, ông L, hiện đang cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà H cho rằng vợ chồng bà L, ông L vay của bà H số tiền 2.100.000.000 đồng, nhưng đến hạn vợ chồng bà L, ông L không trả, nên khởi kiện yêu cầu

trả số tiền vay gốc và tiền lãi. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà L, ông L cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gốc là 2.100.000.000 đồng, tiền lãi như sau: Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 12-11-2018 đến ngày 20-01-2019 là 02 tháng 08 ngày x 1,66%/tháng, thành tiền 79.016.000 đồng. Tiền lãi đối với số tiền vay quá hạn: Từ ngày 21-01-2019 đến ngày 02-6-2021 là 28 tháng (*chỉ tính tròn 28 tháng*) x 2,5%/tháng, thành tiền 1.470.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi 1.549.016.000 đồng. Bà L đã trả tiền lãi 94.500.000 đồng, còn 1.454.516.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 3.554.516.000 đồng.

Vợ chồng bà L, ông L đều thừa nhận việc vay tiền bà L viết Giấy mượn tiền ngày 12-11-2018, vợ chồng ông L, bà L có ký tên và ghi họ tên “Nguyễn Quang L, Trần Thanh L” dưới mục “Bên mượn” xác nhận vay tiền của bà H.

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự vay tài sản được thực hiện vào ngày 12-11-2018, hai bên xác định lãi suất 1.500 đồng/ngày/1.000.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn điều chỉnh mức lãi trong hạn 1,66%/tháng và mức lãi suất đối với tiền vay quá hạn là 2,5%/tháng. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất, thời gian yêu cầu tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên bà H khởi kiện vợ chồng bà L, ông L là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463; Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng bà L, ông L cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho bà H số tiền vay còn nợ là 3.554.516.000 đồng là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng bà L, ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc vợ chồng bà Trần Thanh L, ông Nguyễn Quang L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay gốc là gốc là 2.100.000.000 đồng, tiền lãi là 1.454.516.000 đồng. Tổng cộng 3.554.516.000 đồng (*Ba tỷ năm trăm năm mươi bốn triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng bà Trần Thanh L, ông Nguyễn Quang L cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 103.090.000 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 40.717.000 đồng (*Bốn mươi triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009453 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

